

#SoKyHieuVanBan

#DiaDiemNgayBanHanh

KẾ HOẠCH

**Phòng chống dịch bệnh động vật;
Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản năm 2021**

Căn cứ Luật Thú y số 79/2015/QH13 ban hành ngày 19/6/2015; Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ban hành ngày 19/11/2018; Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ban hành ngày 21/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 8 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 1 năm 2020 của Chính phủ Hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Ban hành quy định về phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn; Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT Ban hành quy định phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 Quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

Căn cứ Thông tư số 24/2019/TT-BNNPTNT ngày 24/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT quy định về phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn;

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp & PTNT Ban hành Hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về quản lý giống và sản phẩm giống vật nuôi;

Căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp & PTNT Ban hành Hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi;

Căn cứ Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của UBND tỉnh Ban hành quy định ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí phòng chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Hạn chế đến mức thấp nhất dịch bệnh xảy ra trên đàn gia súc, gia cầm; bảo vệ tốt đàn vật nuôi, tạo điều kiện để chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản phát triển ổn định,

bền vững. Hạn chế sự lây nhiễm bệnh từ động vật truyền sang người, bảo vệ sức khỏe cho con người.

Thực hiện tốt công tác tiêm phòng vắc xin đạt ngưỡng an toàn dịch bệnh trên đàn vật nuôi; thực hiện tốt công tác giám sát dịch bệnh nhằm phát hiện sớm, xử lý nhanh, kiên quyết ngăn chặn kịp thời không để dịch bệnh tái phát, lây lan.

Quy hoạch định hướng phát triển chăn nuôi, tạo điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh chăn nuôi trang trại, gia trại theo hướng hàng hóa, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường.

Trong công tác nuôi trồng, phòng chống dịch bệnh thủy sản: Bảo đảm hiệu quả kinh tế gắn với bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản, tính đa dạng sinh học; quan trắc, cảnh báo, bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên. Việc phát triển các lĩnh vực trong hoạt động thủy sản phải tuân thủ quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành Thủy sản trong phạm vi địa phương quản lý;

Tổ chức, cá nhân nuôi trồng thủy sản phải đảm bảo các điều kiện theo quy định phòng chống dịch bệnh động vật thủy sản và Luật Thủy sản đã ban hành.

B. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN

I. Công tác tiêm phòng gia súc, gia cầm:

1. Thời gian tiêm phòng:

Thời gian tiêm phòng theo lịch chung của tỉnh, tiêm phòng 02 đợt:

1.1 Tiêm phòng đợt chính:

- Đợt 1: Bắt đầu từ tháng 02 đến tháng 3 năm 2021;
- Đợt 2: Bắt đầu từ tháng 8 đến tháng 9 năm 2021.

Vắc xin LMLM tiêm phòng cho lợn giống (lợn sinh sản) được thực hiện sau khi tiêm vắc xin nhị liên kép + dịch tả lợn đủ thời gian hình thành miễn dịch;

Nếu trong thời gian có dịch bệnh động vật xảy ra trên địa bàn, thì thời gian tiêm phòng có thể thay đổi tùy thuộc vào sự chỉ đạo của ngành chuyên môn cấp trên và diễn biến tình hình dịch bệnh cơ sở.

Đối với chó, mèo: Tiêm 01 đợt vào tháng 5 và tháng 6 năm 2021.

1.2. Tiêm phòng bổ sung:

Ngoài thời gian tiêm phòng định kỳ hai đợt chính trong năm, các địa phương tổ chức tiêm phòng bổ sung cho gia súc mới sinh đến độ tuổi tiêm phòng, gia súc gia cầm mới nhập đàn, hoặc chưa được tiêm phòng trong đợt chính, tiêm phòng lần 2 cho các đối tượng đã tiêm phòng lần 1 theo quy trình.

Các hộ chăn nuôi tự mua vắc xin tiêm phòng cho gia súc, gia cầm thì phải báo cáo với Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp (TTKTNN) huyện, nhân viên Thú y cấp xã để được theo dõi, giám sát, hướng dẫn thực hiện và cấp giấy chứng nhận tiêm phòng, ghi vào danh sách tiêm phòng đồng thời được hưởng các quyền lợi về cơ

chế hỗ trợ theo quy định khi có dịch bệnh xảy ra, được cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật khi xuất bán.

Các xã thực hiện mô hình dịch vụ thú y trọn gói hoặc những xã có nhu cầu sử dụng vắc xin thường xuyên phục vụ cho việc tiêm phòng bổ sung liên hệ với TTKTNN huyện để được cung ứng theo nhu cầu đồng thời giải quyết các trường hợp phản ứng và chết do tiêm phòng theo quy định.

2. Phạm vi, đối tượng tiêm phòng:

2.1 Phạm vi tiêm phòng:

Tiêm phòng bắt buộc vắc xin cho gia súc, gia cầm tại 22 xã, thị trấn trên địa bàn huyện;

- Tiêm phòng chống dịch: Theo sự chỉ đạo của cơ quan chuyên môn cấp trên và diễn biến tình hình dịch bệnh ở cơ sở.

2.2 Đối tượng tiêm phòng:

Tiêm phòng cho tất cả đàn vật nuôi như: Trâu, bò, lợn, dê, cừu, chó, mèo, gà, vịt ... thuộc diện tiêm phòng.

3. Các bệnh phải tiêm phòng bắt buộc vắc xin:

3.1 Các bệnh phải tiêm phòng bắt buộc gồm:

- + Bệnh lở mồm long móng (LMLM) gia súc;
- + Bệnh tụ huyết trùng trâu, bò, lợn;
- + Bệnh dịch tả lợn;
- + Bệnh cúm gia cầm;
- + Bệnh Niu-cat-xơn;
- + Bệnh Dịch tả vịt;
- + Bệnh dại.

+ Những bệnh tiêm phòng để không chế, chống dịch bệnh và tiêm phòng theo kết quả giám sát dịch tễ: Theo sự chỉ đạo của cơ quan chuyên ngành cấp trên.

+ Những bệnh khác không thuộc quy định phải tiêm phòng bắt buộc: Tùy điều kiện thực tế của chủ vật nuôi, khuyến khích nên đăng ký vắc xin tiêm phòng để chủ động phòng bệnh.

3.2 Nguồn vắc xin, Chứng loại vắc xin, liều lượng và cách dùng:

Đề nghị UBND các xã, thị trấn đăng ký đầy đủ chủng loại, số lượng vắc xin theo nhu cầu sử dụng và tình hình thực hiện thực tế qua các năm nhằm tổ chức tiêm phòng cho đàn vật nuôi đảm bảo theo kế hoạch trong năm 2021.

Nguồn vắc xin:

Vắc xin hỗ trợ: Vắc xin phòng bệnh LMLM cho đàn trâu bò trên địa bàn tỉnh là vắc xin LMLM type O.

Vắc xin dịch tả lợn được hỗ trợ để tiêm phòng cho đàn lợn của chủ vật nuôi có quy mô đàn từ 50 con lợn trở xuống tại các xã trên địa bàn huyện. Các loại vắc xin khác chủ vật nuôi tự bỏ tiền mua để thực hiện việc tiêm phòng vắc xin bắt buộc.

Chủng loại vắc xin, liều lượng và cách dùng: Theo hướng dẫn số 97/HD-SNN&PTNT ngày 18/01/2019 của sở NN &PTNT về tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn vật nuôi, Công văn số 329/SNN&PTNT-CN&TY về đăng ký số lượng vắc xin LMLM tiêm phòng cho đàn lợn và điều chỉnh, bổ sung đối tượng, phạm vi tiêm vắc-xin phòng bệnh LMLM và chỉ định của nhà sản xuất.

4. Chuẩn bị dụng cụ, vật tư và giám sát sau tiêm phòng:

Các địa phương cần chuẩn bị đầy đủ số lượng bơm kim tiêm, thùng bảo quản vắc xin, hóa chất sát trùng, thuốc chống phản ứng, danh sách tiêm phòng, biểu mẫu ghi chép trong tiêm phòng ...

Thông báo, hướng dẫn chủ vật nuôi theo dõi, phát hiện và báo cáo các trường hợp phản ứng do tiêm phòng vắc xin, tập hợp và báo cáo kịp thời về diễn biến tình hình, biện pháp xử lý, theo dõi lô vắc xin, ngày sản xuất, hạn dùng ... Hạn chế thấp nhất vật nuôi chết do tiêm phòng xảy ra.

II. Công tác chống dịch gia súc, gia cầm:

1. Quan điểm chỉ đạo và các biện pháp tổ chức triển khai thực hiện:

Giám sát phát hiện sớm, xử lý kiên quyết, dứt khoát, kịp thời không để dịch bệnh tái phát lây lan; qua các kênh thông tin tuyên truyền vận động người chăn nuôi ý thức được việc phòng chống dịch bệnh cho động vật, thực hiện tốt vai trò trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường và an toàn sinh học trong chăn nuôi bền vững.

Trung tâm Văn hóa-Thể thao và Truyền thanh-Truyền hình huyện phối hợp với cơ quan chức năng nắm bắt tình hình và chỉ đạo cho trạm Truyền thanh thu phát sóng cấp xã tổ chức thông tin tuyên truyền hằng ngày về diễn biến tình hình tiến độ thực hiện.

Trong một số trường hợp cần thiết phải tập huấn hoặc họp dân tại vùng dịch, ổ dịch để triển khai công tác phòng chống và nâng cao trách nhiệm cộng đồng.

Việc cung cấp thông tin tình hình dịch bệnh phải chính xác, khách quan trung thực phù hợp với tình hình thực tế, tuyệt đối không gây nhiễu loạn thông tin làm hoang mang trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng, giá cả thị trường và ức chế sản xuất; tuyệt đối không giấu dịch, bệnh; cung cấp thông tin dịch bệnh cho các cơ quan thông tấn, báo chí do Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch UBND cấp xã cung cấp; ai không có trách nhiệm không được quyền cung cấp thông tin.

2. Công tác giám sát dịch bệnh:

2.1. Giám sát phát hiện:

Nâng cao vai trò trách nhiệm của cả hệ thống chính trị cấp xã nhằm phát hiện sớm, xử lý nhanh, kiên quyết và triệt để trong công tác phòng chống dịch đặc biệt giao trách nhiệm cho cán bộ thôn tổ, thú y cấp xã, người chăn nuôi phát hiện báo

cáo, xử lý, quản lý ổ dịch trên địa bàn, UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức, quản lý, giám sát phát hiện và chỉ đạo thực hiện công tác quản lý dịch bệnh động vật nuôi trên địa bàn.

2.2. Giám sát dịch tễ:

Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp huyện có trách nhiệm đề xuất, phối hợp và tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát dịch tễ trên địa bàn theo sự hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện của ngành cấp trên giao.

Tích cực và chủ động thực hiện công tác giám sát nhằm dự tính, dự báo sớm, tham mưu đề xuất biện pháp xử lý, đánh giá các yếu tố nguy cơ về tình hình, tìm giải pháp phòng chống thích hợp.

3. Công tác quản lý, xử lý ổ dịch, kiểm soát vận chuyển trong vùng có dịch bệnh:

Thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật nuôi do cấp trên ban hành;

Khoanh vùng xác định ổ dịch, vành đai dịch, vùng dịch, vùng không chế, lấy mẫu gửi chẩn đoán xác định bệnh, đồng thời thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng chống dịch và tham mưu, đề nghị Công bố dịch theo quy định;

Quản lý tốt ổ dịch, xử lý động vật mắc bệnh, chết đúng quy trình kỹ thuật, kiểm soát việc vận chuyển, mua bán giết mổ, tiêu thụ theo quy định, nghiêm cấm việc hành nghề dịch vụ thú y tư nhân trong vùng có dịch bệnh nhằm ngăn chặn, hạn chế lây lan.

Lập biển báo, điểm chốt chặn, treo băng rôn, làm hồ vôi tại các đầu nút giao thông chính ra vào ổ dịch.

4. Công tác vệ sinh, khử trùng, tiêu độc để phòng, chống dịch bệnh động vật nuôi:

+ Khi chưa có dịch bệnh xảy ra:

Đây là việc làm thường xuyên, là công tác quan trọng nhằm tiêu diệt mầm bệnh trong môi trường, bảo vệ vật nuôi, cần lưu ý đến môi trường vùng dịch cũ, vùng có nguy cơ cao, vùng ngập úng ẩm thấp, thực hiện tốt, đúng quy trình kỹ thuật, góp phần hạn chế dịch bệnh xảy ra;

Thực hiện tháng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc theo chỉ đạo hằng năm từ trung ương đến địa phương;

Thời gian thực hiện: Theo tháng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc trong năm, giai đoạn trước trong và sau tết nguyên đán, sau lũ lụt hoặc sử dụng cho vùng dịch cũ, vùng có nguy cơ cao hoặc khi có dịch bệnh động vật xảy ra trên địa bàn.

Đối với các hộ chăn nuôi gia đình, gia trại, trang trại, các doanh nghiệp, các cơ sở giết mổ, các lò ấp trứng, các điểm cung ứng con giống vật nuôi tự mua hóa chất vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng trại, môi trường chăn nuôi, nơi nhốt giữ gia súc, gia cầm chờ vận chuyển định kỳ mỗi tuần từ 1 đến 2 lần;

+ Khi có dịch bệnh xảy ra:

- Đối với ổ dịch, vùng dịch tiêu độc mỗi ngày 1 lần tại các nơi có động vật mắc bệnh, xử lý chuồng trại, bãi chăn thả, nơi ao tù nước đọng, nơi tiêu hủy gia súc, gia cầm, các đường giao thông chính ra vào ổ dịch ...

- Đối với vùng không chế, vùng có nguy cơ cao: Tiêu độc 2 lần trong tuần tại các vị trí theo quy định; cần lưu ý vệ sinh sạch sẽ trước khi thực hiện việc khử trùng bằng hoá chất, không sử dụng hóa chất trong các ô chuồng nuôi có nền đệm lót sinh học, chỉ sử dụng hóa chất để xử lý chất thải do dịch bệnh như: Chuồng nuôi cách ly, phương tiện vận chuyển, dụng cụ chăn nuôi, lối ra vào chuồng trại ...

Hóa chất được cung ứng, thanh toán theo đơn vị xã và được sử dụng tại những nơi công cộng như: chợ buôn bán gia súc, gia cầm, nơi giao lưu vận chuyển động vật, các tụ điểm tập kết gia súc... và sử dụng để chống dịch.

5. Chế độ báo cáo, cập nhật thông tin, tham mưu chỉ đạo chống dịch:

- Khi chưa có dịch xảy ra trên địa bàn tỉnh các địa phương báo cáo hằng tuần vào chiều thứ năm, báo cáo tiến độ, kết quả qua từng đợt tiêm phòng.

- Khi có dịch xảy ra các địa phương báo cáo hằng ngày vào lúc 15giờ.

Kịp thời báo cáo diễn biến tình hình dịch bệnh trên địa bàn xã về UBND huyện qua phòng Nông nghiệp&PTNT và trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp huyện.

(Có thể báo cáo qua điện thoại hoặc Email và sau đó báo cáo bằng văn bản)

6. Kiểm tra, phân công, hợp đánh giá rút kinh nghiệm chỉ đạo thực hiện:

Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật huyện, xã phân công các thành viên BCD, Tổ công tác theo dõi giám sát và chỉ đạo thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh đồng thời chịu trách nhiệm về diễn biến tình hình, số liệu báo cáo; Tuyệt đối không khoán trắng cho nhân viên thú y cấp xã dẫn đến công việc trì trệ, dây dưa, hiệu quả thấp.

Qua mỗi vụ tiêm phòng hoặc đợt dịch bệnh cần họp để đánh giá rút kinh nghiệm đồng thời thực hiện chế độ thi đua khen thưởng cho những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực này.

C. PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

Trong công tác nuôi trồng thủy sản phải thực hiện tốt một số quy định tại Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 21 tháng 11 năm 2017.

Tổ chức, cá nhân nuôi trồng thủy sản phải thực hiện các điều kiện sau đây:

Địa điểm xây dựng cơ sở nuôi trồng thủy sản theo quy hoạch kế hoạch của địa phương và phải báo cáo với chính quyền cấp xã khi thực hiện việc nuôi trồng như: vệ sinh ao nuôi, diện tích ao nuôi, thời gian xuống giống ...

Cơ sở nuôi trồng thủy sản phải bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật về nuôi trồng thủy sản; tiêu chuẩn vệ sinh thú y và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

Sử dụng các loại thức ăn, thuốc thú y bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định của luật về thú y.

Chấp hành các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình trong nuôi trồng thủy sản; thực hiện việc hướng dẫn, kiểm tra theo tiêu chuẩn bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

Con giống phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, xuất phát từ vùng an toàn dịch bệnh, chất lượng giống sạch bệnh và qua kiểm dịch của cơ quan chuyên môn, mật độ thả giống phụ thuộc vào từng loại giống và hình thức nuôi;

Thời vụ nuôi trồng và lịch xuống giống theo quy định của cấp có thẩm quyền phù hợp với điều kiện thời tiết và đặc điểm sinh thái của từng vùng;

Chế độ chăm sóc, nuôi trồng và phòng trừ dịch bệnh đảm bảo kỹ thuật theo sự hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về thủy sản.

Trong công tác phòng chống dịch bệnh thủy sản: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT Ban hành quy định phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản và luật Thủy Sản;

D. ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI, THỰC HIỆN AN TOÀN SINH HỌC

I. Công tác quản lý giống vật nuôi, chọn lọc và phục tráng đàn giống địa phương có nguy cơ bị thoái hóa, dễ nhiễm bệnh:

a) UBND huyện Chủ trì, chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với các địa phương định hướng, xây dựng, quy hoạch khu chăn nuôi tập trung, quy hoạch chi tiết về nuôi trồng thủy hải sản, khu sản xuất con giống động vật trình UBND tỉnh, huyện phê duyệt theo thẩm quyền và quy mô.

b) Các cơ quan liên quan trong ngành nông nghiệp phối hợp tham mưu cho UBND huyện tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng giống gia súc, gia cầm trên địa bàn.

c) Các cơ quan liên quan phối hợp tham mưu và hướng dẫn thực hiện việc kiểm tra và cấp giấy chứng nhận hành nghề và giấy chứng nhận về điều kiện vệ sinh thú y đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh giống và chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh theo quy trình.

d) UBND huyện chủ trì, chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với các địa phương phổ biến, hướng dẫn và kiểm tra việc triển khai thực hiện quy định này trên địa bàn.

đ) Các cơ quan liên quan phối hợp và tổ chức thực hiện việc giám định lợn đực giống, đẩy mạnh và phát triển Chương trình cải tạo đàn bò. Hàng năm thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm thuộc phạm vi quản lý của ngành.

e) Tiếp tục triển khai nhân rộng mô hình chuỗi thịt lợn đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP) trên địa bàn một số xã, thị trấn và thực hiện việc xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật tại các xã, thị trấn như: Bình Định Nam, Bình Phú, Bình

Chánh làm nền tảng để phát triển nguồn nguyên liệu thịt đảm bảo ATTP để cung ứng cho thị trường.

1. Công tác cải tạo giống:

- Các cơ quan liên quan trong ngành nông nghiệp phối hợp tham mưu cho UBND huyện tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng giống gia súc, gia cầm trên địa bàn, công tác tái đàn và kê khai đàn theo quy định của Luật Chăn nuôi.

- Phối hợp kiểm tra giám sát về điều kiện vệ sinh thú y đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh giống và chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn theo quy định.

- Tổ chức, phối hợp thực hiện việc giám định lợn đực giống sử dụng nhảy trực tiếp, đẩy mạnh công tác cải tạo đàn bò bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo.

- Phối hợp, tổ chức thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm thuộc phạm vi quản lý của ngành.

2. Công tác kiểm soát vận chuyển, xuất nhập và quản lý giống động vật nuôi trên địa bàn huyện:

Việc quản lý xuất nhập giống vật nuôi vào địa bàn các xã, thị trấn thực hiện theo quy định về pháp lệnh quản lý giống vật nuôi, quy định về kiểm dịch động vật và các văn bản hướng dẫn của ngành cấp trên theo phân cấp quản lý.

3. Triển khai thực hiện các cơ chế chính sách:

Tiếp tục tổ chức thực hiện Dịch vụ thú y trọn gói trên địa bàn các xã, thị trấn; nhân rộng mô hình chăn nuôi trên nền đệm lót sinh học, xử lý chất thải bằng Biogas và các chương trình, đề án phát triển kinh tế đã ban hành...

II. Áp dụng đầy đủ, đồng bộ các biện pháp phòng bệnh cho động vật nuôi:

1. Công tác quản lý, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y ở cơ sở:

Tăng cường công tác thanh kiểm tra, quản lý giết mổ, tiếp tục bố trí sắp xếp và giảm dần các điểm giết mổ, định hướng, quy hoạch, mời gọi đầu tư, đầu thầu và xây dựng các lò giết mổ tập trung, thực hiện tốt công tác kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y ở động vật, sản phẩm động vật xuất nhập vào địa bàn huyện;

Người chăn nuôi có trách nhiệm kê khai tổng đàn và đăng ký thực hiện việc tiêm phòng bắt buộc vắc xin với chính quyền địa phương để triển khai thực hiện hằng năm (*nếu người chăn nuôi không kê khai, đăng ký để theo dõi, khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra buộc xử lý tiêu hủy không được hỗ trợ theo quy định*).

2. Thực hiện an toàn sinh học trong chăn nuôi:

Thực hiện tốt an toàn sinh học trong chăn nuôi, xây dựng hồ xử lý chất thải, hầm Biogas, sử dụng chế phẩm sinh học làm nền đệm lót chuồng là những phương pháp góp phần áp dụng đầy đủ, đồng bộ các biện pháp phòng chống nhằm ngăn chặn mầm bệnh tiếp xúc với động vật cảm nhiễm, là cơ sở để từng bước xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh trên địa bàn.

3. Công tác quản lý ngành ở cơ sở: Công tác quản lý thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, giống vật nuôi, hành nghề chăn nuôi - Thú y và sử dụng các chất cấm, chế phẩm sinh học không được phép buôn bán, sử dụng:

UBND huyện chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp thực hiện công tác thanh kiểm tra, quản lý ngành, phát huy dân chủ cơ sở trong các hoạt động về hành nghề chăn nuôi thú y, kịp thời ngăn chặn những hành vi gian lận thương mại trong các hoạt động của ngành như: sử dụng các chất cấm, kháng sinh cấm sử dụng hoặc các chất kháng sinh tồn dư trong sản phẩm động vật, các hành vi bơm nước, hóa chất vào động vật, sản phẩm động vật ...

Từng bước nâng cao và đảm bảo sản phẩm chăn nuôi cung ứng cho thị trường là sản phẩm sạch, đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y, an toàn vệ sinh thực phẩm.

D. CÔNG TÁC TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

I. Nhiệm vụ của UBND các xã, thị trấn:

UBND cấp xã có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3 điều 9 Luật Thú y ban hành; đồng thời quán triệt cán bộ, đảng viên nêu cao trách nhiệm, gương mẫu thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh động vật như: Chấp hành việc tiêm phòng vắc xin bắt buộc cho đàn vật nuôi và áp dụng các biện pháp phòng bắt buộc khác theo quy định của pháp luật.

Tổ chức, triển khai thực hiện công tác tiêm phòng, phun thuốc vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi, xử lý ổ dịch bệnh tại cơ sở.

Phân công cán bộ để theo dõi, giám sát chặt chẽ diễn biến tình hình dịch bệnh, kịp thời báo cáo với cơ quan chức năng khi có dấu hiệu dịch bệnh.

Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn theo hướng dẫn, giám sát của cơ quan chuyên ngành.

Kết thúc mỗi đợt dịch bệnh UBND cấp xã tổng hợp báo cáo kết quả gửi về UBND huyện để theo dõi chỉ đạo và hỗ trợ (nếu có).

Hướng dẫn người dân Chấp hành nghiêm các quy định về công tác phòng, chống dịch bệnh cho động vật và nuôi trồng thủy sản.

Tuyên truyền vận động, phối hợp tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức cho người chăn nuôi (*phổ biến kiến thức pháp luật về Chăn nuôi thú y và thủy sản, một số văn bản quản lý ngành*):

Hợp hội, toạ đàm, bàn bạc giải quyết, công khai dân chủ, niêm yết, thông báo các hoạt động, cơ chế, chính sách phòng chống dịch bệnh động vật, các hình thức chuyển tải thông tin khoa học kỹ thuật.

Điều tra nắm lại tổng đàn, cơ cấu đàn vật nuôi trên địa bàn, cân đối tính toán lượng vắc xin, hóa chất và chịu trách nhiệm sử dụng hết lượng vắc xin, hóa chất đã đăng ký, các chi phí tổ chức tiêm phòng, tiền công tiêm phòng các loại vắc xin để xây dựng kế hoạch tiêm phòng hằng năm.

Củng cố và duy trì hoạt động Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật cấp xã, chỉ đạo kiên quyết, nhất quán, phân công các thành viên BCD bám sát địa bàn theo dõi, hướng dẫn thực hiện.

Xây dựng Kế hoạch phòng chống dịch bệnh cho động vật nuôi trong năm.

Sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng, chống dịch động vật qua từng đợt dịch và tiêm phòng.

II. Nhiệm vụ của các cơ quan chức năng, ban ngành đoàn thể:

1. Phòng NN&PTNT chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng có trách nhiệm tập hợp, theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện đồng thời tham mưu UBND huyện chỉ đạo, điều hành công tác phòng chống dịch bệnh động vật hằng năm, chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên ngành, các hội đoàn thể thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền; Kịp thời báo cáo diễn biến tình hình, những khó khăn, tồn tại, vướng mắc, đề chỉ đạo, giải quyết.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu bố trí kinh phí thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh động vật nuôi; đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

3. Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp huyện chủ động phối hợp các ban ngành đoàn thể triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh cho động vật trên địa bàn huyện đồng thời thực hiện nhiệm vụ phát triển chăn nuôi theo Luật chăn nuôi, Đề án phát triển kinh tế vùng Tây đồng thời nhân rộng các mô hình chăn nuôi đạt hiệu quả như: nuôi gà đồi, nuôi ghép cá đối mực - tôm thẻ chân trắng ...

Phối hợp tham mưu tiếp nhận, cung ứng đầy đủ số lượng, chủng loại vắc xin, hóa chất theo nhu cầu và thời gian sử dụng của các xã, thị trấn đồng thời cử cán bộ kỹ thuật theo dõi, hướng dẫn, giám sát và báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện.

4. Trung tâm VH-TT và TT-TH huyện phối hợp với các cơ quan chức năng thường xuyên viết bài và đưa tin về tình hình dịch bệnh ở đàn vật nuôi và thủy sản.

5. Các hội đoàn thể phối hợp với các cơ quan chức năng thường xuyên tổ chức tập huấn, tuyên truyền về tính nguy hiểm của một số dịch bệnh trên đàn vật nuôi để mọi người dân biết và cùng thực hiện.

III. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí hỗ trợ công tác phòng chống dịch bệnh cho động vật nuôi được thực hiện theo Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam về Ban hành quy định ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí phòng chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Tiền công tiêm phòng thực hiện theo Thông tư 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài Chính về quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y, kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.

Chi phí bảo quản, hao hụt vắc xin, dụng cụ và các chi phí khác phục vụ công tác tiêm phòng nhân viên thú y cấp xã có trách nhiệm tham mưu UBND xã cân đối tính toán và thông báo rộng rãi đến người chăn nuôi biết cùng thực hiện.

UBND huyện cấp cho Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp huyện phục vụ việc vận chuyển, tiếp nhận vật tư, hóa chất từ tỉnh về huyện.

Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 09/7/2019 của HĐND huyện về phát triển kinh tế vùng Tây huyện Thăng Bình giai đoạn 2020-2025.

D. Kiến nghị, đề xuất:

Kính đề nghị Huyện uỷ chỉ đạo cho các cấp uỷ đảng cơ sở, các ban, ngành, hội, đoàn thể phối hợp chỉ đạo công tác tuyên truyền cho người chăn nuôi thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi, nuôi trồng thủy sản và thực hiện các cơ chế khuyến khích nhà nước đã ban hành để ngành chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản ổn định và phát triển, hoàn thành tốt các chỉ tiêu của Huyện uỷ, HĐND huyện giao hằng năm.

Trên đây là Kế hoạch phòng chống dịch bệnh động vật, đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản huyện Thăng Bình năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở NN&PTNT,
- Chi cục Chăn nuôi & Thú y Quảng Nam;
- TT Huyện uỷ, HĐND huyện;
- Các cơ quan liên quan;
- UBNDTTQ huyện, Các Hội đoàn thể;
- Các thành viên BCD và TCT;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VP-TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH